TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:76/2025/HS-ST
Ngày: 18 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Kim Hoa – Nghề nghiệp: Giáo viên

2. Bà Phạm Thị Thu Hà – Nghề nghiệp: Công chức Tư Pháp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Khắc Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Nghệ An xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 43/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/HSST-QĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Anh D; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 22 tháng 03 năm 1980 tại thành phố V (cũ), tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối V, phường Đ (nay là phường T), tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Duy N (Đã chết) và bà: Lê Thị P; Vợ: Phan Thị T, sinh năm 1985 (Đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2017; Tiền sự, nhân thân: Không; Tiền án: Ngày 23/8/2024, bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Đưa hối lộ", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 Bộ luật Hình sự; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Thị Diệu T1; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 13 tháng 12 năm 2002 tại thành phố V (cũ), tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối A, phường C (nay là phường T), tỉnh Nghệ An; Tạm trú: khối A, phường Q, thành phố V (nay là phường V), tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông: Lê Văn T2 (Đã chết) và bà: Lê Thị Thu H; Chồng: Đậu Thanh N1, sinh năm 1992; Con: Có 02, còn lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Cháu Hồ Thị Thu H1, sinh ngày 10/7/2012: Trú tại: khối Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là phường V, tỉnh Nghệ An) - Vắng mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:*

+ Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1966; Trú tại: Số A đường T, khối Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là phường V, tỉnh Nghệ An) – Là bà ngoại cháu H1 - Vắng mặt.

+ Ông Lương Văn A, sinh năm 1999; Trú tại: Số A đường T, khối Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là phường V, tỉnh Nghệ An) – Là cậu ruột cháu H1 - Vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1987; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/5/2025, Lê Thị Diệu T1 và cháu Hồ Thị Thu H1 (sinh ngày 10/7/2012, trú khối Y, phường H, thành phố V, nay là phường V, tỉnh Nghệ An) đang ngồi chơi tại phòng 703, toà CT 1, chung cư K, khối A, phường Q (nay là phường V), tỉnh Nghệ An, thì Nguyễn Anh D dùng điện thoại Oppo Reno 8T 5G, số sim 0865586869 của mình gọi cho Lê Thị Diệu T1 qua điện thoại Vivo Y01 số sim 0376191958 nhờ T1 giới thiệu cho một người để D mua dâm. T1 đồng ý và hỏi cháu H1 có đồng ý bán dâm không, thì cháu H1 đồng ý. Sau đó, T1 lấy áo quần của T1 đưa cho cháu H1 thay và đưa cháu H1 đến quán nước ở vỉa hè, địa chỉ số G, đường P, phường Q (nay là phường V, tỉnh Nghệ An) để uống nước và chờ D. Khi gặp T1 và cháu H1, D trao đổi hỏi giá mua dâm với cháu H1 nhưng Thương yêu cầu giá mua dâm cao nên D không đồng ý và đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ 32 phút cùng ngày, T1 dùng điện thoại của mình nháy máy đến điện thoại của D. D gọi lại cho T1 để thoả thuận lại về giá bán dâm thì T1 đồng ý để cháu H1 bán dâm cho D với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). D nói T1 thuê phòng nghỉ xong thì gọi cho D đến để mua dâm. Lê Thị Diệu T1 đưa cháu H1 đến thuê phòng 201, nhà nghỉ H4, địa chỉ số H, đường N, khối A, phường Q (nay là phường V), tỉnh Nghệ An tắm rửa chờ D đến để bán dâm.

Đến khoảng 15 giờ 41 phút cùng ngày, T1 gọi điện cho D thông báo địa chỉ cho D biết đến mua dâm cháu H1. D điều khiển xe mô tô Honda Air Blade, biển kiểm soát 37B2 – 27199 (mượn của chị Hoàng Thị Thu H3, sinh năm 1974, trú khối A, phường V, tỉnh Nghệ An) đi đến nhà nghỉ H4, rồi lên phòng 201 thì thấy T1 và cháu H1 đang nằm trên hai giường trong phòng. D khoá chốt cửa phòng, tắt đèn, rồi nằm xuống bên cạnh cháu H1. T1 đưa một bao cao su cho D rồi T1 nằm xuống giường bên cạnh. D hỏi cháu H1 "Tắm chưa", cháu H1 trả lời "Tắm rồi". D cởi hết quần áo trên người mình và cởi khăn tắm trên người cháu H1. Sau đó, D hôn vào miệng, vú và vùng âm hộ của cháu H1 một lúc. Khi dương vật D cương cứng thì Duy móc bao cao su ra đeo vào dương vật của D, D nằm phía trên người cháu H1 rồi đưa dương vật của mình vào âm hộ cháu H1 khoảng 05 phút thì xuất tinh. Quan hệ tình dục xong với cháu H1, D mặc quần áo, ném bao cao su vào bồn cầu xả nước, đưa cho cháu H1 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) rồi đi về nhà. Có được tiền, cháu H1 đưa cả cho T1, T1 lấy tiền đưa cho cháu H1 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), T1 giữ lại cho mình 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Sau đó, T1 trả lễ tân tiền phòng và bao cao su 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) rồi cùng H1 đi về. Số tiền trên cháu H1 và T1 tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 02/6/2025, ông Lương Văn A (sinh năm 1999, trú khối Y, phường H, thành phố V, nay là phường V, tỉnh Nghệ An) là cậu ruột của cháu H1 đã đưa cháu H1 đến Công an phường H (nay là Công an phường V), tỉnh Nghệ An trình báo sự việc cháu H1 bị xâm hại tình dục vào ngày 02/5/2025.

Hồi 18 giờ ngày 02/6/2025, sau khi bị triệu tập lên làm việc tại Công an phường Q (nay là Công an phường V), nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Nguyễn Anh D và Lê Thị Diệu T1 đã xin đầu thú, giao nộp 02 (Hai) chiếc điện thoại dùng để liên lạc trao đổi mua dâm cháu H1 và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định số 17/KLTDTE/TTPY ngày 05/6/2025 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh N kết luận: Trên cơ thể Hồ Thị Thu H1 hiện tại không có dấu vết tổn thương. Màng trinh hình viền, có vết rách cũ tại vị trí 01 giờ. Hiện tại không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo của Hồ Thị Thu H1. Các bộ phận sinh dục khác của Hồ Thị Thu H1 hiện tại không có dấu vết tổn thương.

- Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng:

+ 01(Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Y01 màu xanh, số sêri 10HC5B0G2X000U8, số imei 866816052827708 (đã qua sử dụng) thu giữ của Lê Thị Diệu T1; 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno 8T 5G, màu đen số sêri 9471dd57, số imei 865858061301680 (đã qua sử dụng), thu giữ của Nguyễn Anh D; 01 (Một) chiếc áo phông nữ, loại ngắn tay, màu đen, mặt trước

có in dòng chữ nước ngoài màu trắng (đã qua sử dụng) và 01 (Một) chiếc quần âu nữ, loại ống quần dài, màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ của cháu Hồ Thị Thu H1.

+ Đối với bao cao su mà bị cáo D sử dụng để quan hệ tình dục với cháu H1, do bị cáo D ném vào bồn cầu xả nước nên không thu hồi được.

+ Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô Honda Air Blade, biển kiểm soát 37B2 – 27199 mà bị cáo sử dụng để đi đến mua dâm cháu H1. Qua xác minh là tài sản của chị Hoàng Thị Thu H3. Chị H3 không biết D sử dụng để đi mua dâm, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không thu giữ chiếc xe mô tô này của chị H3.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Anh D đã tác động gia đình bồi thường cho cháu H1 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Người đại diện của người bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Anh D.

Bản Cáo Trạng số 37/CT-VKS-KV1 ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Nghệ An truy tố Nguyễn Anh D, Lê Thị Diệu T1 đều về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Nghệ An giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Anh D từ 07 (B) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 148/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đưa hối lộ" chuyển thành 06 (Sáu) tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là từ 07 (B) năm 06 (S) tháng tù đến 08 (T3) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thị Diệu T1 từ 07 (B) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01 màu xanh, đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Thị Diệu T1; 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno 8T 5G, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Anh D do các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc áo phông nữ, loại ngắn tay, màu đen,

mặt trước có in dòng chữ nước ngoài màu trắng (đã qua sử dụng) và 01 (Một) chiếc quần âu nữ, loại ống quần dài, màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ của cháu Hồ Thị Thu H1.

+ Truy thu tại bị cáo Lê Thị Diệu T1 số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Anh D đã bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần cho người bị hại. Người bị hại và người đại diện cho người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã gửi bản luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về việc truy tố Nguyễn Anh D và Lê Thị Diệu T1 về tội danh "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự. Bởi lẽ, tội phạm phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra, phải chịu hình phạt trước pháp luật và nhất là hành vi phạm tội đối với trẻ em là đối tượng được pháp luật và nhà nước đang quan tâm bảo vệ. Tuy nhiên, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, trước khi vụ án được đưa ra xét xử, phía gia đình bị cáo đã đến gặp, xin lỗi về những hành vi sai trái của bị cáo, đồng thời bồi thường tiền khắc phục kịp thời, người bị hại và gia đình đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dựa trên những căn cứ pháp lý theo quy định và không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều

hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà. Các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 02/5/2025, tại phòng 201, nhà nghỉ H4, địa chỉ số H, đường N, khối A, phường Q, thành phố V (nay là phường V), tỉnh Nghệ An, Nguyễn Anh D đã có hành vi quan hệ tình dục với cháu Hồ Thị Thu H1, khi cháu H1 12 tuổi 03 tháng 29 ngày. Lê Thị Diệu T1 là người giúp sức, hướng dẫn cháu H1 để D quan hệ tình dục, thuê phòng nghỉ, cung cấp bao cao su cho D. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Nghệ An quy kết.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, có đồng phạm nhưng thuộc loại giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em; xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình nhưng do không làm chủ được bản thân, nhằm thỏa mãn dục vọng và thu lợi bất chính nên đã sa vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh D có hành vi giao cấu với cháu Hồ Thị Thu H1 nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo đang có tiền án, trong thời gian thử thách án treo lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét trong qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại tổn thất về sức khỏe, tinh thần cho người bị hại; bị cáo tự nguyện đầu thú; người bị hại và người đại diện có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo Nguyễn Anh D được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị

cáo ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

Bị cáo Nguyễn Anh D phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Đối với Lê Thị Diệu T1 có hành vi môi giới, dụ dỗ, hướng dẫn cháu H1 để Nguyễn Anh D quan hệ tình dục, thuê phòng nghỉ, cung cấp bao cao su cho D để hưởng lợi bất chính nên giữ vai trò giúp sức tích cực trong vụ án. Xét trong qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện đầu thú nên bị cáo Lê Thị Diệu T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình phạt.

[2.3]. Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính là phạt tù thì là người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét các bị cáo, không giữ chức vụ nào, có nghề nghiệp lao động tự do, loại hình công việc không ổn định nên không xem xét hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, đối với bà Hoàng Thị Thu H3 là người cho Nguyễn Anh D mượn xe mô tô Honda Air Blade, biển kiểm soát 37B2 – 271.99 để đi, bà H3 không biết D sử dụng xe đi mua dâm cháu H1 nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với bà Phạm Thị V là chủ nhà nghỉ H4, đã cho T1, cháu H1 và D vào thuê nghỉ. Tuy nhiên, chị không biết các bị can thuê nhà nghỉ để xâm hại tình dục cháu H1, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[2.5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Anh D đã bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần cho người bị hại. Người bị hại và người đại diện không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự nên miễn xét.

[2.6]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01 màu xanh, đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Thị Diệu T1; 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno 8T 5G, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Anh D do các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (Một) chiếc áo phông nữ, loại ngắn tay, màu đen, mặt trước có in dòng chữ nước ngoài màu trắng (đã qua sử dụng) và 01 (Một) chiếc quần âu nữ, loại ống quần dài, màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ của cháu Hồ Thị Thu H1 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) mà Lê Thị Diệu T1 hưởng lợi bất chính từ hành vi môi giới cần truy thu tại bị cáo nộp vào ngân sách Nhà nước.

[2.7]. Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Anh D 07 (B) năm tù về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi". Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 148/2024/HSST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội " Đưa hối lộ" chuyển thành 06 (Sáu) tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2025.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Thị Diệu T1 07 (B) năm tù về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01 màu xanh, đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Thị Diệu T1; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 8T 5G, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Anh D.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc áo phông nữ, loại ngắn tay, màu đen, mặt trước có in dòng chữ nước ngoài màu trắng, đã qua sử dụng và 01 (Một) chiếc quần âu nữ, loại ống quần dài, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của cháu Hồ Thị Thu H1.

Các vật chứng hiện có tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Nghệ An theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/10/2025

- Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước tại Lê Thị Diệu T1 số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo Nguyễn Anh D, Lê Thị Diệu T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát ND khu vực 1 – Nghệ An;*
- *THADS tỉnh Nghệ An;*
- *Công an tỉnh Nghệ An;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;*
- *Trại tạm giam công an Nghệ An;*
- *Bị cáo, người bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hoa